

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 05 tháng 7 năm 2021 ban hành kèm theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Quyết định số 600/QĐ-ĐHCNQN ngày 29 tháng 11 năm 2021 ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8 tháng 02 năm 2022, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh sau ngày 8 tháng 02 năm 2022.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng, Phụ trách các đơn vị trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Giám hiệu (2);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (04).



TS. Hoàng Hùng Thắng

QUY ĐỊNH

Về tổ chức xây dựng thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*(ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHCNQN ngày 20 tháng 01 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này Quy định về việc tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo mới và quy trình rà soát đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo đại học và thạc sĩ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Quy định này áp dụng đối với việc xây dựng, thẩm định, rà soát đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình của tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Để các đơn vị chủ động trong việc tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo mới và quy trình rà soát đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Nhà trường.

2. Làm căn cứ để triển khai việc xây dựng, rà soát đánh giá chương trình đào tạo được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, đúng trình tự, đầy đủ các nội dung và đảm bảo nâng cao chất lượng của từng chương trình đào tạo.

3. Gắn trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ và làm căn cứ để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra trong việc tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo mới và quy trình rà soát đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo của Nhà trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học và thạc sĩ cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình

thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chuẩn chương trình đào tạo của một ngành (hoặc của một nhóm ngành, một lĩnh vực) ở một trình độ đào tạo là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả các chương trình đào tạo của ngành đó; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra, chuẩn đầu vào, khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để đảm bảo chất lượng đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào) của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

5. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 là chương trình đào tạo của một số chuyên ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 8 là chương trình đào tạo của một số chuyên ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

7. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo định hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

8. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

9. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, tương ứng với danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.



10. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp một số nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp, tương ứng với danh mục giáo dục đào tạo cấp II thuộc danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

11. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

12. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

Điều 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Nhà trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Chương II

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người học tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực đào tạo.

6. Phải được cụ thể hoá một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

Điều 6. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo phải được xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng trình độ, ngành và định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo đại học và chương trình chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: Là người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương.

3. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ: là người học phải tốt nghiệp đại học ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

Điều 7. Khối lượng học tập

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo đại học: 120 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành;

b) Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định; hoặc 30 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành;

c) Chương trình đào tạo thạc sĩ: 60 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành.

3. Khối lượng học tập tối thiểu đối với các chương trình đào tạo song ngành phải cộng thêm 30 tín chỉ.

Điều 8. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo:

a) Phải thể hiện rõ vai trò của từng thành phần, học phần, sự liên kết logic và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành phần, học phần đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu tổng thể của chương trình đào tạo;

b) Phải thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực, nhóm ngành ở trình độ đào tạo, tạo điều kiện liên thông giữa các ngành và trình độ đào tạo; đồng thời thể hiện những đặc điểm và yêu cầu riêng của ngành đào tạo;

c) Phải quy định rõ những thành phần chính yếu, bắt buộc đối với tất cả người học; đồng thời đưa ra các thành phần hỗ trợ, tự chọn để người học lựa chọn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;

d) Phải định hướng được cho người học đồng thời đảm bảo tính mềm dẻo, tạo điều kiện cho người học xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo tiến độ và trình tự phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

2. Mỗi học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:

a) Giáo dục đại cương bắt buộc bao gồm các môn lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành;

b) Đối với các chương trình đào tạo song ngành, ngành chính-ngành phụ, chương trình đào tạo cần được cấu trúc để thể hiện rõ những thành phần chung và những thành phần riêng theo từng ngành;

c) Đối với chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7, yêu cầu khối lượng thực tập tối thiểu 8 tín chỉ.

4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo thạc sĩ:

a) Định hướng nghiên cứu: Khối lượng nghiên cứu khoa học từ 24 đến 30 tín chỉ, bao gồm 12 đến 15 tín chỉ cho luận văn, 12 đến 15 tín chỉ cho các đồ án, dự án, chuyên đề nghiên cứu khác.

b) Định hướng ứng dụng: Thực tập từ 6 đến 9 tín chỉ; học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đồ án, đồ án hoặc dự án.

Điều 9. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần trong chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần trong chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Điều 10. Đội ngũ giảng viên

1. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học, giảng dạy chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:

a) Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, trợ giảng có trình độ đại học trở lên;

b) Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;

c) Có ít nhất 05 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy;

d) Có đủ số lượng giảng viên để đảm bảo tỷ lệ sinh viên trên giảng viên không vượt quá mức quy định cho từng nhóm ngành hoặc ngành đào tạo.

2. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình thạc sĩ:
- a) Giảng viên có trình độ tiến sĩ;
 - b) Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;
 - c) Có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng học phần của chương trình đào tạo;
 - d) Có đủ người hướng dẫn để đảm bảo tỷ lệ tối đa 05 học viên trên một người hướng dẫn.

Chương III

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 11. Yêu cầu khi tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo để triển khai xây dựng chương trình đào tạo. Yêu cầu về thành phần Hội đồng:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

2. Tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

a) Tiêu chuẩn thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng đối với Chủ tịch Hội đồng phải có học vị tiến sĩ ngành phù hợp với chương trình đào tạo.

b) Tiêu chuẩn thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải có trình độ tiến sĩ trở lên, riêng đối với Chủ tịch Hội đồng phải có học hàm phó giáo sư ngành phù hợp trở lên.

c) Số lượng thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tối thiểu là 07 người, bao gồm: chủ tịch Hội đồng, phó chủ tịch, ủy viên thường trực, thư ký và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được hiệu trưởng uỷ quyền. Phó chủ tịch Hội đồng là phó hiệu trưởng; ủy viên

thường trực là Trưởng phòng Đào tạo; các uỷ viên là một số trưởng Phòng, trưởng Khoa, trưởng Bộ môn và đại diện đơn vị sử dụng lao động có liên quan.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và các thành viên Hội đồng

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thực hiện các khâu xây dựng chương trình đào tạo theo đúng Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đúng các nội dung của quy định này. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị và các tổ soạn thảo chương trình đào tạo triển khai các công việc đảm bảo đúng quy trình các bước khi tiến hành tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo của Nhà trường.

b) Các thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thực hiện công việc được phân công, trực tiếp trao đổi, hướng dẫn cho các đơn vị, tổ soạn thảo chương trình trong việc triển khai các nội dung để xây dựng chương trình đào tạo theo đúng Điều 12 của Quy định này. Tổng hợp các ý kiến và báo cáo kịp thời chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo của Nhà trường về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo:

a) Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Chương II của quy định này.

b) Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương và nhu cầu thị trường;

c) Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

d) Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài

đ) Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, đảm bảo chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần;

e) Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

g) Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

h) Được Hội đồng khoa học và đào tạo Nhà trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Điều 12. Quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo

1. Quy trình các bước xây dựng chương trình đào tạo

a) Bước 1: Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng học tập tại Điều 7 của Quy định này.

b) Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Bước 3. Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.

d) Bước 4: Đối sánh, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo đại học khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo;

đ) Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp về chương trình đào tạo;

e) Bước 5: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định;

g) Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của trường xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

2. Tổ chức thực hiện xây dựng chương trình đào tạo

a) Hiệu trưởng giao cho các Khoa có đề xuất xây dựng chương trình đào tạo thực hiện điểm a khoản 1 Điều này.

b) Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trưởng Khoa chuyên môn. Thành phần Tổ soạn thảo là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: Đại diện Khoa, Bộ môn; đại diện Phòng Đào tạo; đại diện một số giảng viên đúng ngành/chuyên

ngành đào tạo; đại diện nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực ngành/chuyên ngành đào tạo; đại diện một số doanh nghiệp/cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo. Số lượng thành viên tham gia Tổ soạn thảo từ 6 đến 10 người (bao gồm: Tổ trưởng, thư ký và các thành viên).

Trường hợp đặc biệt Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định số lượng cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Nhà trường.

c) Tổ soạn thảo tiến hành thực hiện các điểm b, c, d, e của khoản 1 Điều này.

d) Tổ soạn thảo Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

đ) Phòng Đào tạo tổng hợp các chương trình đào tạo của các Tổ soạn thảo và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của trường xem xét các thủ tục thẩm định.

3. Tiêu chuẩn các thành viên tham gia Tổ soạn thảo chương trình

a) Tiêu chuẩn thành viên tham gia Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng đối với Tổ trưởng phải có học vị tiến sĩ ngành phù hợp với chương trình đào tạo.

b) Tiêu chuẩn thành viên tham gia Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải có trình độ tiến sĩ trở lên, riêng đối với Tổ trưởng phải có học hàm phó giáo sư ngành phù hợp trở lên.

Điều 13. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo mới

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học: có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng đối với Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đại học phải có học vị tiến sĩ ngành phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

b) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thạc sĩ: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành/chuyên ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thạc sĩ có ít nhất 05 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành/chuyên ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới. Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia Hội đồng thẩm định chương trình. Đối với Chủ tịch Hội đồng thẩm định phải có học hàm phó giáo sư trở lên hoặc là

người có học vị tiến sĩ đã có kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ từ 5 năm trở lên ngành phù hợp với chương trình đào tạo. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

c) Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, thư ký, tối thiểu 02 uỷ viên phản biện thuộc hai trường khác nhau và các uỷ viên hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

2. Yêu cầu thẩm định chương trình đào tạo:

a) Đánh giá được mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn chương trình đào tạo, quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định để thẩm định chương trình;

b) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu rõ lý do không thông qua chương trình đào tạo;

c) Cuộc họp của Hội đồng thẩm định chương trình phải được ghi thành biên bản chi tiết; trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng, có chữ ký của các thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

3. Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo của Nhà trường. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo; công bố công khai chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 14. Đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được các đơn vị trong toàn trường áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ theo quy định;

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khoá học và phản hồi của các bên liên quan (đơn vị sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp ...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

c) Việc đánh giá phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Đánh giá phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Hiệu trưởng công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khoá đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 của Điều này.

Điều 15. Quy trình đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Trình tự thực hiện đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

a) Bước 1: Lập kế hoạch đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

b) Bước 2: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (những thay đổi trong quy định của Nhà nước, thay đổi của Nhà trường về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần hoặc thay đổi về nội dung chuyên môn ...).

c) Bước 3: Tổ chức tiến hành việc đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy ...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu về phát triển chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đang thực hiện;); tham khảo, đối sánh với

chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các trường đại học có uy tín trong nước và nước ngoài; dự kiến tác động của việc đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

d) Bước 4: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của trường xem xét thông qua chương trình đào tạo.

đ) Bước 5: Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thông qua nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

e) Trên cơ sở kết quả và đề xuất của Hội đồng khoa học và đào tạo, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

2. Tổ chức thực hiện đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

a) Căn cứ vào chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

b) Trên cơ sở kế hoạch đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng giao cho các Khoa chuyên môn thực hiện điểm b khoản 1 Điều này.

c) Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và các Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình theo từng chuyên ngành đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trưởng Khoa chuyên môn. Thành phần Hội đồng, Tổ đánh giá là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực phát triển chương trình đào tạo bao gồm: Đại diện Khoa, Bộ môn; đại diện Phòng Đào tạo; đại diện một số giảng viên đúng ngành/chuyên ngành đào tạo; đại diện nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực ngành/chuyên ngành đào tạo; đại diện một số doanh nghiệp/cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo. Số lượng thành viên tham gia Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình tối thiểu là 05 người (bao gồm: Tổ trưởng, thư ký và các thành viên). Trường hợp đặc biệt số lượng thành viên tham gia Tổ đánh giá chương trình Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định số lượng cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Nhà trường.

d) Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình tiến hành thực hiện các điểm c, d của khoản 1 Điều này và hoàn thiện dự thảo đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

đ) Phòng Đào tạo tổng hợp các chương trình đào tạo của các Tổ và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của trường xem xét thông qua.

e) Các Tổ tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng khoa học và đào tạo (nếu có). Đồng thời hoàn thiện chương trình đào tạo và đề xuất Hiệu trưởng (thông qua Phòng Đào tạo) ký quyết định ban hành đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

3. Tiêu chuẩn các thành viên Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng CTĐT

a) Tiêu chuẩn thành viên tham gia Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng đối với Tổ trưởng phải có học vị tiến sĩ ngành phù hợp với chương trình đào tạo.

b) Tiêu chuẩn thành viên Tổ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo thạc sĩ phải có trình độ tiến sĩ trở lên, riêng đối với Tổ trưởng phải có học hàm phó giáo sư ngành phù hợp trở lên.

c) Trong trường hợp đặc biệt, tiêu chuẩn đối với những ngành, chuyên ngành đặc thù của trường. Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể thực tế của Nhà trường.

Điều 16. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị liên quan báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo những nội dung sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình đào tạo bao gồm: phân tích số lượng và phân bố giảng viên, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

2. Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Nhà trường

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo gồm chương trình áp dụng đối với từng khoá tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo.

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã triển khai thực hiện trong vòng 5 năm liền trước để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ.

c) Tình trạng kiểm định đối với các chương trình đào tạo của Nhà trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Đào tạo:

a) Lập kế hoạch triển khai xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo chu kỳ đánh giá để các đơn vị thực hiện.

b) Tổ chức hướng dẫn cho các đơn vị để thực hiện công tác xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

c) Hàng năm, trên cơ sở những nội dung của quy định này, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, chủ động đề xuất với Nhà trường để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi quy định đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

2. Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng:

a) Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ đối với việc tổ chức xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Nhà trường.

b) Chủ động tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc tổ chức triển khai công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Nhà trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các Khoa, Bộ môn:

a) Tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo khi tiến hành mở ngành mới.

b) Chịu trách nhiệm chất lượng về nội dung trong công tác xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ đối với các ngành, chuyên ngành Khoa, Bộ môn quản lý.

4. Các đơn vị khác: Phối hợp chặt chẽ với đơn vị thường trực trong việc tổ chức thực hiện công tác xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Nhà trường đảm bảo kịp thời, hiệu quả và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 18. Điều khoản và hiệu lực thi hành

1. Điều khoản thi hành

a. Trưởng các đơn vị trong toàn trường có trách nhiệm phổ biến quy định này đến tất cả các cán bộ, giảng viên để chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

b. Tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện công tác xây dựng chương trình đào tạo mới; đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo phải tuân thủ thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo đúng các nội dung của quy định này.

c. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập so với tình hình thực tế. Trưởng các đơn vị tập hợp ý kiến, báo cáo bằng văn bản cho Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) để xem xét, nghiên cứu giải quyết cho phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường.

2. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng kể từ ngày 8 tháng 02 năm 2022. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện cho các khoá đã tuyển sinh và nhập học trước ngày 8 tháng 02 năm 2022. Đối với các khoá tuyển sinh sau ngày 8 tháng 02 năm 2022 thực hiện theo quy định này./.



TS. Hoàng Hùng Thắng